

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 02/6/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 130 P, phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đ – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh tỉnh Đăk Nông.

- Người được ông Đào Văn Sơn ủy quyền lại: Ông Vũ Cao S – Nhân viên thẩm định Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1982; bà Phan Thị Hồng O, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Vũ Cao S trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Theo hợp đồng tín dụng số N0105/1216, ngày 09/12/2016 Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O được Ngân hàng TMCP Đ (Đông Á Bank) đồng ý phê

duyet và giải ngân cho vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay để đầu tư nông nghiệp.

Để bảo đảm cho khoản vay ông L, bà O có thể chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 46, diện tích 6.906m², đất tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 46, diện tích 17.539m², đất tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số P 0137/16TC, ngày 08/12/2016, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Trong quá trình vay vốn thì ông L, bà O đã thanh toán được cho Đông Á Bank số tiền lãi trong hạn là 33.500.000, tính đến ngày 12/10/2020 ông L, bà O còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 854.547.222 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 162.055.556 đồng, tiền lãi quá hạn là 92.491.667 đồng, đã nhiều lần Đông Á Bank thông báo việc trả nợ, tuy nhiên ông L, bà O vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó Đông Á Bank đã chuyển toàn bộ số nợ của ông L, bà O sang nợ quá hạn từ ngày 09/12/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng số N0105/1216, ngày 09/12/2016; Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số P 0137/16TC, ngày 08/12/2016 Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 910.616.667 đồng, trong đó nợ gốc là 600.616.667 đồng, lãi trong hạn là 178.066.667 đồng lãi quá hạn là 132.550.000 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Theo lời khai của bị đơn, bà Phan Thị Hồng O trong quá trình điều tra: Theo hợp đồng tín dụng số N0105/1216, ngày 09/12/2016 được ký kết với Ngân hàng TMCP Đ thì bà và Ông Nguyễn Đình L được Ngân hàng TMCP Đ giải ngân cho vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%, để đảm bảo cho khoản vay thì bà và ông L có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 46, diện tích 6.906m², đất tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông và thửa đất số 60, tờ bản đồ số 46, diện tích 17.539m², đất tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số P 0137/16TC, ngày 08/12/2016, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/12/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Bà thừa nhận tính đến ngày 12/10/2020 bà và ông L còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 854.547.222 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 162.055.556 đồng, tiền lãi quá hạn là 92.491.667 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng, bà đồng ý trả số nợ trên cho

Ngân hàng TMCP Đ, trường hợp không trả được nợ thì đồng ý để Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Mil phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Theo lời khai của bị đơn, Ông Nguyễn Đình L trong quá trình điều tra: Đối với bị đơn Ông Nguyễn Đình L trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông L vẫn vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O có địa chỉ tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với Ông Nguyễn Đình L, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của ông L đã không cung cấp được cho

Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn; Đối với bà Phan Thị Hồng O trong quá trình giải quyết vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt ông L, bà O theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Do có nhu cầu vay vốn Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O có ký kết hợp đồng tín dụng số N0105/1216, ngày 09/12/2016 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ, sau khi ký kết hợp đồng tín dụng ông L, bà O được Ngân hàng TMCP Đ giải ngân cho vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay để đầu tư nông nghiệp, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông L, bà O đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 33.500.000 đồng, sau đó ông L, bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã thông báo nhắc nợ nhiều lần, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của ông L, bà O qua nợ quá hạn, tính đến ngày xét xử ông L, bà O còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 910.616.667, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 178.066.667 đồng, lãi quá hạn là 132.550.000 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Đ có đơn xin thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng số số N0105/1216, ngày 09/12/2016; Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số P 0137/16TC, ngày 08/12/2016 Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về nợ gốc: Tại hợp đồng tín dụng số N0105/1216, ngày 09/12/2016 Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O được Ngân hàng TMCP Đ phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay để đầu tư nông nghiệp. Đến thời điểm trả nợ Ngân hàng TMCP Đ đã yêu cầu ông L, bà O phải có nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông L, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó Ngân hàng TMCP Đ làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc với số tiền 600.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất tiền vay:

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2 Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết thì ngoài số tiền gốc thì ông L, bà O còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP Đ, tuy nhiên ông L, bà O không thực hiện theo thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả lãi của bên vay, do đó Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông L, bà O phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử với số tiền 310.616.667 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[4] Về án phí DSST: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 910.616.667 đồng (chín trăm mười triệu sáu trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu bảy đồng), trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 178.066.667 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 132.550.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

2. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Đình L, bà Phan Thị Hồng O phải nộp 39.318.500 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.818.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003853 ngày 05/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

